UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN KỲ THI NGÀY 05/05/2024

(Kèm theo Quyết định số: 174 /QĐ-ĐHPVĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024)

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành		
1	Đinh Thị	Bình	20/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	8,2	5,5	Đạt	
2	Lê Thị Huỳnh	Châu	14/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,8	5,5	Đạt	
3	Nguyễn Bảo	Chi	06/07/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	9,2	7,0	Đạt	
4	Trần Đức	Chiến	14/08/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,0	6,5	Đạt	
5	Đinh Văn	Chiên	11/12/1985	Quảng Ngãi	Nam	H're	5,6	6,0	Đạt	
6	Nguyễn Ngọc	Danh	10/10/1998	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,6	6,0	Đạt	
7	Bùi Thị Ngọc	Diễm	15/08/2001	TP HCM	Nữ	Kinh	9,8	7,0	Đạt	
8	Đỗ Thị Huyền	Diệu	02/01/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
9	Chế Thị Thùy	Dương	15/04/1979	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,4	7,5	Đạt	
10	Phan Thanh	Đạo	22/03/1996	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,6	6,0	Đạt	
11	Nguyễn Thành	Đạt	18/12/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
12	Trần Trọng	Hảo	06/09/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,6	6,5	Đạt	
13	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	6,5	Đạt	
14	Bùi Thị Thu	Hân	16/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,0	5,0	Đạt	
15	Trương Thị Ngọc	Lan	06/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	
16	Lê Ngô Thúy	Loan	12/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,2	6,0	Đạt	
17	Bạch Thị Lệ	My	20/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,4	6,5	Đạt	
18	Lê Văn	Nghĩa	08/02/1997	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,4	6,0	Đạt	
19	Nguyễn Song Hồng	Ngọc	05/08/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,2	5,5	Đạt	
20	Lê Hồng	Phát	26/09/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,8	5,5	Đạt	
21	Nguyễn Huệ	Phong	18/09/2001	Nghệ An	Nam	Kinh	8,8	8,5	Đạt	
22	Nguyễn Từ Thiên	Quí	05/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,2	5,0	Đạt	
23	Trương Quang	Sinh	20/03/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,0	7,0	Đạt	
24	Nguyễn Thị	Sương	27/07/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	5,4	7,0	Đạt	
25	Nguyễn Thị Mỹ	Tây	05/02/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,0	6,0	Đạt	
26	Vũ Thị Thủy	Tiên	04/07/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	8,2	7,5	Đạt	

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành		
27	Võ Ngọc	Thành	01/02/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	6,6	6,0	Đạt	
28	Mai Thị Thu	Thảo	12/11/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,4	5,0	Đạt	
29	Nguyễn Thị Minh	Thảo	12/10/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,4	5,0	Đạt	
30	Lê Thị Kim	Thoa	15/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9,6	8,0	Đạt	
31	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,6	9,0	Đạt	
32	Lê Minh	Thư	07/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,6	5,0	Đạt	
33	Hồ Thị Xuân	Thương	08/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,2	5,0	Đạt	
34	Võ Thị Thanh	Thương	01/01/1985	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	10,0	10,0	Đạt	
35	Nguyễn Thùy	Trang	12/04/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,8	5,0	Đạt	
36	Phan Đặng Thùy	Trang	17/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,4	6,0	Đạt	
37	Trần Viết	Trí	22/07/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,8	5,0	Đạt	
38	Trần Văn	Trung	09/04/1997	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,6	5,0	Đạt	
39	Nguyễn Ngô Phương	Uyên	13/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,8	5,0	Đạt	
40	Nguyễn Thị	Uyên	01/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
41	Đồng Thị Kiều	Vy	20/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,2	10,0	Đạt	
42	Đinh Thị	Nuông	01/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	K'dong	6,4	5,0	Đạt	
43	Võ Thị Quỳnh	Trâm	16/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,6	5,0	Đạt	
44	Nguyễn Thị	Diễm	16/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,4	5,0	Đạt	
45	Bùi Ngô Thúy	Loan	31/07/1985	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,4	5,0	Đạt	
46	Hồ Thị	Phượng	22/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Co	5,2	5,0	Đạt	
47	Phạm Thị	Sát	07/03/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	8,0	5,0	Đạt	
48	Phan Thị Hồ	Thủy	29/11/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,4	5,0	Đạt	
49	Phạm Thị	Trinh	04/11/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	5,0	Đạt	
50	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	09/11/1977	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,6	5,0	Đạt	

Danh sách này có: 50 thí sinh.